

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2253/TTr-SNNPTNT ngày 01/9/2020 và ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 48/BC-STP ngày 19/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2020 và thay thế Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã ven biển và Lý Sơn; Giám đốc Ban quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Thủy sản;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN và PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng N/c, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (Inphong350).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số **22**/2020/QĐ-UBND
ngày **02** tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc tổ chức quản lý, bảo vệ và phát triển Khu bảo tồn biển Lý Sơn (sau đây gọi tắt là Khu bảo tồn) nhằm bảo tồn đa dạng sinh học; sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển phục vụ phát triển bền vững tại huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động liên quan đến Khu bảo tồn. Trường hợp Điều ước quốc tế mà Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Quy chế này thì áp dụng theo quy định của Điều ước quốc tế.

Điều 2. Phân khu chức năng trong Khu bảo tồn và vùng đệm

Khu bảo tồn được chia thành 03 phân khu chức năng và 01 vùng đệm như sau:

1. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt:

Là vùng biển ven bờ chủ yếu nằm ở phía Nam và phía Bắc đảo Lớn được xác định để bảo toàn nguyên vẹn, giữ nguyên hiện trạng và theo dõi diễn biến tự nhiên của các loài động vật, thực vật thủy sinh và các hệ sinh thái tự nhiên trên biển, nhằm khôi phục và bảo vệ lâu dài cấu trúc và chức năng của hệ sinh thái. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của Khu bảo tồn biển Lý Sơn có 3 hệ sinh thái chính là hệ sinh thái vùng triều, cỏ biển và rạn san hô.

2. Phân khu phục hồi sinh thái:

Là vùng biển ven bờ bao bọc đảo Lớn và đảo Bé được xác định để cải thiện và tăng cường sức sản xuất của các hệ sinh thái thông qua việc bảo vệ và phục hồi rong, cỏ biển và san hô; bảo vệ các sinh cảnh và tăng cường sức sống, năng suất của các hệ sinh thái thông qua giảm thiểu tất cả các hoạt động gây tác hại vật lý đến lớp nền.

3. Phân khu dịch vụ - hành chính:

Là vùng biển còn lại của khu bảo tồn được xác định, bao gồm âu cảng và phần biển bao quanh phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và phân khu phục hồi sinh thái, để triển khai hoạt động dịch vụ, hành chính, hoạt động thủy sản có kiểm

soát, nhằm để quản lý nguồn lợi thủy sản; hạn chế các hoạt động có khả năng ảnh hưởng đến môi trường.

4. Vùng đệm:

Là vùng biển được xác định bao bọc xung quanh các phân khu chức năng của khu bảo tồn, nhằm ngăn ngừa và hạn chế sự tác động gây hại từ bên ngoài đối với khu bảo tồn.

Điều 3. Phạm vi của Khu bảo tồn và vùng đệm

1. Phạm vi

Phạm vi Khu bảo tồn là một phần diện tích trên đảo và vùng biển xung quanh đảo Lý Sơn.

Từ phía Bắc đến phía Nam: Từ điểm P11 (kinh độ: $109^{\circ}04'37''$, vĩ độ $15^{\circ}26'51''$) đến điểm P3 (kinh độ: $109^{\circ}05'49''$, vĩ độ $15^{\circ}20'50''$).

Từ phía Tây đến phía Đông: Từ điểm P12 (kinh độ: $109^{\circ}03'37''$, vĩ độ: $15^{\circ}26'02''$) đến điểm P6 (kinh độ: $109^{\circ}09'56''$, vĩ độ $15^{\circ}22'54''$).

2. Diện tích khu bảo tồn: Tổng diện tích khu bảo tồn: 7.925 ha, trong đó diện tích mặt nước biển là 7.113 ha.

3. Các phân khu chức năng: Khu bảo tồn được phân chia 3 phân khu chức năng, như sau:

a) Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt

Diện tích là 620 ha, giới hạn bởi các điểm có tọa độ địa lý như sau:

TT	Ký hiệu	Tọa độ		TT	Ký hiệu	Tọa độ	
		Vĩ độ N	Kinh độ E			Vĩ độ N	Kinh độ E
1	L1	$15^{\circ}22'25''$	$109^{\circ}05'54''$	9	L9	$15^{\circ}22'02''$	$109^{\circ}07'28''$
2	L2	$15^{\circ}22'08''$	$109^{\circ}05'43''$	10	L10	$15^{\circ}23'08''$	$109^{\circ}05'24''$
3	L3	$15^{\circ}21'40''$	$109^{\circ}06'28''$	11	L11	$15^{\circ}23'31''$	$109^{\circ}05'26''$
4	L4	$15^{\circ}22'14''$	$109^{\circ}06'38''$	12	L12	$15^{\circ}23'49''$	$109^{\circ}07'13''$
5	L5	$15^{\circ}22'12''$	$109^{\circ}06'48''$	13	L13	$15^{\circ}23'34''$	$109^{\circ}08'52''$
6	L6	$15^{\circ}21'42''$	$109^{\circ}06'47''$	14	L14	$15^{\circ}23'04''$	$109^{\circ}09'01''$
7	L7	$15^{\circ}21'49''$	$109^{\circ}08'01''$	15	L15	$15^{\circ}23'07''$	$109^{\circ}08'29''$
8	L8	$15^{\circ}22'32''$	$109^{\circ}08'00''$				

Ranh giới của phân khu bảo vệ nghiêm ngặt được xác định bằng hệ thống phao nhựa tròn liên kết lại với nhau.

b) Phân khu phục hồi sinh thái

Diện tích là 2.024 ha, giới hạn bởi các điểm có tọa độ địa lý như sau:

TT	Ký hiệu	Tọa độ		TT	Ký hiệu	Tọa độ	
		Vĩ độ N	Kinh độ E			Vĩ độ N	Kinh độ E
1	Đ1	15 ⁰ 22'19''	109 ⁰ 05'24''	11	Đ11	15 ⁰ 23'53''	109 ⁰ 09'12''
2	Đ2	15 ⁰ 21'55''	109 ⁰ 05'08''	12	Đ12	15 ⁰ 22'47''	109 ⁰ 09'19''
3	Đ3	15 ⁰ 21'20''	109 ⁰ 06'21''	13	Đ13	15 ⁰ 22'48''	109 ⁰ 08'40''
4	Đ4	15 ⁰ 21'23''	109 ⁰ 09'04''	14	Đ14	15 ⁰ 25'21''	109 ⁰ 04'51''
5	Đ5	15 ⁰ 22'06''	109 ⁰ 09'23''	15	Đ15	15 ⁰ 25'31''	109 ⁰ 05'30''
6	Đ6	15 ⁰ 22'11''	109 ⁰ 08'01''	16	Đ16	15 ⁰ 26'11''	109 ⁰ 05'18''
7	Đ7	15 ⁰ 22'53''	109 ⁰ 05'24''	17	Đ17	15 ⁰ 26'20''	109 ⁰ 04'33''
8	Đ8	15 ⁰ 22'49''	109 ⁰ 04'31''	18	Đ18	15 ⁰ 25'46''	109 ⁰ 04'06''
9	Đ9	15 ⁰ 23'46''	109 ⁰ 04'28''	19	Đ19	109 ⁰ 25'59''	109 ⁰ 04'26''
10	Đ10	15 ⁰ 24'16''	109 ⁰ 07'09''				

Ranh giới của phân khu phục hồi sinh thái được xác định bằng hệ thống phao tiêu.

c) Phân khu dịch vụ và hành chính

Diện tích là 4.469 ha, giới hạn bởi các điểm có tọa độ địa lý như sau:

TT	Ký hiệu	Tọa độ		TT	Ký hiệu	Tọa độ	
		Vĩ độ N	Kinh độ E			Vĩ độ N	Kinh độ E
1	P1	15 ⁰ 22'54''	109 ⁰ 03'49''	8	P8	15 ⁰ 24'34''	109 ⁰ 08'05''
2	P2	15 ⁰ 21'53''	109 ⁰ 04'35''	9	P9	15 ⁰ 24'56''	109 ⁰ 06'14''
3	P3	15 ⁰ 20'50''	109 ⁰ 05'49''	10	P10	15 ⁰ 26'28''	109 ⁰ 05'47''
4	P4	15 ⁰ 20'56''	109 ⁰ 09'12''	11	P11	15 ⁰ 26'51''	109 ⁰ 04'37''
5	P5	15 ⁰ 22'03''	109 ⁰ 09'54''	12	P12	15 ⁰ 26'02''	109 ⁰ 03'37''

6	P6	15 ⁰ 22'54''	109 ⁰ 09'56''	13	P13	15 ⁰ 24'32''	109 ⁰ 03'59''
7	P7	15 ⁰ 24'03''	109 ⁰ 09'35''				

4. Vùng đệm

Có độ rộng tối thiểu là 500m, tối đa 1.000m tính từ ranh giới ngoài của Khu bảo tồn. Tổng diện tích khoảng 2.500 ha.

Chương II QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ KHAI THÁC PHÁT HUY GIÁ TRỊ KHU BẢO TỒN

Điều 4. Các hoạt động được thực hiện trong Khu bảo tồn và vùng đệm

Thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 26/2019/NĐ-CP).

Điều 5. Hoạt động nuôi trồng thủy sản và khai thác thủy sản

Thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 10 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.

Điều 6. Hoạt động giao thông đường thủy nội địa

1. Các phương tiện giao thông đường thủy phải tuân thủ theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa.

2. Các dự án nạo vét luồng lạch trong Khu bảo tồn khi thực hiện phải được sự thống nhất của Ban Quản lý và phải được thẩm định, đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Hoạt động tham quan, du lịch

1. Đối với khách tham quan, du lịch:

- a) Được tham quan tại khu vực, tuyến, điểm theo quy định;
- b) Xả rác, chất thải đúng nơi quy định;
- c) Chấp hành các nội quy trên tàu du lịch tại các điểm tham quan và hướng dẫn của nhân viên Ban Quản lý Khu bảo tồn tại các khu vực, tuyến, điểm tham quan, du lịch.

2. Đối với chủ phương tiện có tàu hoạt động, dịch vụ chở khách tham quan:

- a) Xuất trình hồ sơ đăng kiểm tàu khi xuất bến;
- b) Kê khai và thực hiện đúng các tuyến, điểm tàu hoạt động;

c) Thực hiện theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 13 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.

3. Đối với cơ sở hoạt động kinh doanh du lịch, dịch vụ, giải trí, thể thao:

a) Chỉ tổ chức các hoạt động cho khách tham quan, du lịch tại các khu vực, tuyến, điểm đã được quy định;

b) Xây dựng và niêm yết nội quy về bảo vệ môi trường theo quy định tại cơ sở kinh doanh;

c) Tuyên truyền, phổ biến cho nhân viên và du khách nâng cao nhận thức và thực hiện tốt Quy chế quản lý Khu bảo tồn;

d) Chủ phương tiện và người làm việc trên các phương tiện đưa đón khách tham quan, du lịch trong Khu bảo tồn phải thực hiện đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành về quản lý hoạt động tàu du lịch;

đ) Thực hiện theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 13 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.

Điều 8. Hoạt động bè dịch vụ lặn, nhà hàng nổi

1. Các hoạt động bè dịch vụ lặn, nhà hàng nổi trong Khu bảo tồn phải đảm bảo đúng với đề án tổng thể phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu bảo tồn được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Đảm bảo các điều kiện về trang bị phương tiện theo quy định về hoạt động kinh doanh, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông đường thủy và mỹ quan Khu bảo tồn.

Điều 9. Hoạt động thể thao giải trí và một số hoạt động khác

1. Nghiêm cấm: mô tô nước, kéo dừ, lướt ván, lặn du lịch săn bắt hải sản bằng súng bắn tên... và các hoạt động khác tại phân khu bảo vệ nghiêm ngặt.

2. Hoạt động lặn ở phân khu bảo vệ nghiêm ngặt với mục đích điều tra, nghiên cứu khoa học phải tuân thủ sự quản lý và hướng dẫn của Ban Quản lý.

3. Các hoạt động sau đây được phép thực hiện trong Khu bảo tồn (trừ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt) nhưng phải tuân thủ sự quản lý và hướng dẫn của Ban Quản lý bao gồm: bơi lội, bơi thuyền, quay phim, chụp ảnh dưới nước, các hoạt động thể thao, giải trí, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo.

Điều 10. Hoạt động về nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Nhà nước khuyến khích và có chính sách ưu đãi đối với các quốc gia, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, cá nhân trong và ngoài nước tham gia vào các hoạt động trong Khu bảo tồn như sau:

1. Nhà nước có chính sách đầu tư cho các hoạt động sau đây:

a) Nghiên cứu, điều tra, đánh giá, bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi hệ sinh thái thủy sinh; lưu giữ giống gốc của loài thủy sản bản địa, đặc hữu có giá trị kinh tế, loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.

b) Xây dựng hạng mục hạ tầng thiết yếu của Khu bảo tồn; hệ thống theo dõi, giám sát hoạt động của tàu cá trên biển; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; hệ thống quan trắc, cảnh báo môi trường, dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản.

2. Các hoạt động hợp tác quốc tế, phi chính phủ phải tuân thủ pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Công ước quốc tế có liên quan.

a) Ký kết, thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; Hỗ trợ, đầu tư nguồn lực trong lĩnh vực thủy sản.

b) Đào tạo phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ; trao đổi thông tin, thương mại, kinh nghiệm trong lĩnh vực thủy sản.

c) Bảo tồn và quản lý tài nguyên sinh vật trong vùng biển quốc tế, loài cá di cư theo quy định của tổ chức nghề cá khu vực và Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

d) Phối hợp kiểm tra, xử lý hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước khi tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học trong Khu bảo tồn phải tuân thủ các yêu cầu sau:

a) Chấp hành các quy định có liên quan tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Có đề tài, dự án, đề án, chương trình hoạt động được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có ý kiến đồng ý cho triển khai thực hiện trong Khu bảo tồn của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

c) Phải gửi trước nội dung, chương trình hoạt động nghiên cứu khoa học cho UBND tỉnh và chịu sự giám sát, kiểm tra của UBND tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan chức năng khác.

d) Cung cấp kết quả nghiên cứu khoa học (đã được cấp có thẩm quyền đánh giá, nghiệm thu) cho UBND tỉnh để phục vụ cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị Khu bảo tồn.

Chương III

TRÁCH NHIỆM TRONG QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI KHU BẢO TỒN

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thủy sản tại Khu bảo tồn theo Luật Thủy sản và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chỉ đạo và hỗ trợ cho Ban Quản lý Khu bảo tồn thực hiện nhiệm vụ và chức năng được quy định tại Điều 14 Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, các hoạt động du lịch, nuôi trồng thủy sản... tại Khu bảo tồn.

c) Tổ chức triển khai các dự án phục hồi hệ sinh thái, tái tạo nguồn lợi thủy sản trong Khu bảo tồn. Tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất, triển khai các đề tài, mô hình khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản có hiệu quả tại các khu vực qui định cho phép để góp phần nâng cao đời sống người dân trong Khu bảo tồn.

d) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Lý Sơn hỗ trợ Ban Quản lý Khu bảo tồn tiến hành các chương trình, dự án hỗ trợ chuyển đổi nghề cho người dân trong và xung quanh Khu bảo tồn.

đ) Phối hợp với các cơ quan hữu quan thẩm định các dự án phát triển kinh tế - xã hội, các dự án đầu tư các khu nghỉ dưỡng phục vụ du lịch sinh thái và du lịch sinh thái cộng đồng kết hợp công tác bảo tồn biển.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Ban Quản lý Khu bảo tồn và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ tài nguyên, môi trường và đa dạng sinh học trong Khu bảo tồn.

b) Phối hợp với Ban Quản lý Khu bảo tồn và các cơ quan liên quan định kỳ quan trắc, đánh giá diễn biến tài nguyên, môi trường và đa dạng sinh học tại Khu bảo tồn.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, kiểm soát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trong Khu bảo tồn và ngăn chặn xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tổ chức và hướng dẫn các hoạt động du lịch hợp lý trong các khu vực quy định của Khu bảo tồn cho các tổ chức, cá nhân có tham gia hoạt động trong Khu bảo tồn.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động du lịch trong Khu bảo tồn, nhằm từng bước chuyển đổi nghề nghiệp hợp lý cho cộng đồng dân cư sống trong và xung quanh Khu bảo tồn.

4. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành quy định về phương thức thu, mức thu, quản lý và sử dụng phí tham quan trong Khu bảo tồn và phí bảo vệ môi trường.

b) Chịu trách nhiệm hướng dẫn Ban Quản lý Khu bảo tồn quản lý và sử dụng nguồn tài chính cho Khu bảo tồn theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng các phương thức liên doanh, liên kết giữa Ban Quản lý Khu bảo tồn với các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư vào từng phân khu chức năng của Khu bảo tồn trình UBND tỉnh phê duyệt, trong đó cần nêu rõ cơ chế tài chính giữa các bên có liên quan.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tổ chức triển khai và quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường biển, bảo vệ đa dạng sinh học, phục hồi hệ sinh thái và tái tạo nguồn lợi thủy sản tại Khu bảo tồn;

b) Triển khai các chương trình, dự án chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật góp phần chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp của cộng đồng ngư dân trong và xung quanh Khu bảo tồn theo hướng phát triển bền vững, giảm thiểu tác động có hại đến tài nguyên, sinh cảnh trong Khu bảo tồn.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch và nội dung tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo tồn biển và phổ biến Quy chế quản lý Khu bảo tồn đến các cơ quan, đơn vị và các tầng lớp nhân dân.

7. Công an, Bộ chỉ huy Quân sự, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

a) Chỉ đạo lực lượng thuộc quyền, theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tham gia và phối hợp cùng với các ngành có liên quan thực hiện công tác quản lý an ninh, trật tự trên biển, trên đảo, ven đảo và các vùng nước trong Khu bảo tồn; thực hiện các qui định hiện hành về biên giới, hải đảo và các qui định khác có liên quan.

b) Hỗ trợ lực lượng cho Ban Quản lý Khu bảo tồn trong công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm.

c) Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động đưa đón khách tham quan trong Khu bảo tồn, kiên quyết xử lý nghiêm các phương tiện đưa đón khách không đầy đủ thủ tục theo quy định.

8. Chi cục Thủy sản Quảng Ngãi

a) Tuyên truyền, phổ biến những quy định của pháp luật về danh mục các loài thủy sản cần được bảo tồn, bảo vệ, cần được tái tạo; các biện pháp bảo vệ môi trường, các hệ sinh thái thủy sinh, bảo tồn nguồn gen, đa dạng sinh học; danh mục các loài thủy sản đã được ghi trong sách đỏ Việt Nam và thế giới, các loài thủy sản khác bị cấm khai thác, cấm khai thác có thời hạn; các quy định về phương pháp khai thác, nghề, phương tiện, mùa vụ, khu vực khai thác để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

b) Cử lực lượng tàu kiểm ngư thường xuyên tuần tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế quản lý trong Khu bảo tồn;

c) Phối hợp với thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chính quyền địa phương huyện Lý Sơn, các xã thuộc huyện, thành phố, thị xã ven biển thường xuyên kiểm tra, xử lý các hoạt động khai thác, mua, bán, vận chuyển, tiêu thụ... các loài thủy sản có nguy cơ tuyệt chủng, đe dọa bị tuyệt chủng, các loài nằm trong danh mục cấm, các loài trong sách đỏ Việt Nam và thế giới.

9. UBND huyện Lý Sơn

a) Chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành chức năng hỗ trợ Ban Quản lý Khu bảo tồn triển khai thực hiện quy chế này và các quy định pháp luật khác liên quan đến các hoạt động trong Khu bảo tồn.

b) Chỉ đạo tuyên truyền giáo dục cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, đóng trên địa bàn huyện Lý Sơn thực hiện nghiêm quy chế quản lý Khu bảo tồn và xử lý những hành vi, vi phạm theo đúng thẩm quyền.

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Quản lý Khu bảo tồn

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.

Điều 13. Quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến Khu bảo tồn

1. Quyền của tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến Khu Bảo tồn theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.

2. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến Khu bảo tồn thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.

Điều 14. Công tác phối hợp tuần tra, kiểm soát trong Khu bảo tồn

1. Các đơn vị sau chịu trách nhiệm tham gia hoạt động tuần tra, kiểm soát tất cả các hoạt động của các đối tượng trong Khu bảo tồn bao gồm:

a) Lực lượng đại diện Ban Quản lý Khu bảo tồn.

b) Lực lượng Bộ đội biên phòng.

c) Lực lượng Cảnh sát biển.

d) Lực lượng Kiểm ngư.

đ) Lực lượng Công an địa phương.

2. Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng theo quy chế phối hợp của ngành, thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để tuần tra, kiểm soát trong Khu bảo tồn. Đoàn kiểm tra liên ngành có quyền xử phạt các vi phạm hành chính trong phạm vi Khu bảo tồn trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam.

3. Phương tiện và kinh phí thực hiện

a) Phương tiện kiểm tra liên ngành thuộc Khu bảo tồn vận hành.

b) Kinh phí duy trì hoạt động, tần suất kiểm tra, giám sát được dự trù kinh phí hàng năm được xét duyệt bởi đơn vị quản lý chủ quản.

Chương IV

TÀI CHÍNH CHO HOẠT ĐỘNG KHU BẢO TỒN

Điều 15. Nguồn tài chính của Khu bảo tồn

Nguồn tài chính của khu bảo tồn thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.

Điều 16. Quản lý, sử dụng tài chính của Khu bảo tồn

Việc quản lý, sử dụng tài chính của khu bảo tồn thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích giữ gìn, bảo vệ Khu bảo tồn hoặc phát hiện, khắc phục sự cố môi trường, bảo vệ các hệ sinh thái, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi sinh vật biển trong Khu bảo tồn thì được khen thưởng theo qui định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo qui định của pháp luật.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai, tham mưu thực hiện Quy chế này và định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh việc thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh

